

**ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trà Vinh, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Số 02-QC/ĐUK

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP, KHÓA I, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

- Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, thành phố*”;

- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, thành phố*”;

- Căn cứ Quyết định số 4501-QĐ/TU, ngày 18/4/2019 của Tỉnh ủy “*hợp nhất Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh thành Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy Trà Vinh*”;

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong tình hình mới,

Để Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp, Khóa I, nhiệm kỳ 2015 - 2020 hoạt động đi vào nền nếp, trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tập thể Đảng ủy thống nhất ban hành quy chế làm việc với các nội dung sau:

**CHƯƠNG I
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 1. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp (*sau đây gọi tắt là Đảng ủy*) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ giữa hai kỳ Đại hội của Đảng bộ có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ và các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1/- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2/- Quán triệt và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, đề án, đề ra các chủ trương, biện pháp để thực hiện Nghị quyết Đại hội của cấp trên, Đảng bộ và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3/- Ban hành quy chế làm việc của Đảng ủy, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; các Nghị quyết chuyên đề; xây dựng chương trình làm việc toàn khóa; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; chương trình công tác quý, 6 tháng, năm của Đảng ủy.

4/- Quyết định những chủ trương, biện pháp có tính chất quan trọng về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể trong Đảng bộ, giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn Đảng bộ.

5/- Thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Đảng ủy theo quy định; thi hành kỷ luật và xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định những điều đảng viên không được làm; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và các vấn đề liên quan đến công tác cán bộ.

6/- Chỉ đạo chuẩn bị và triệu tập Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ II, chỉ thị của Bộ Chính trị, hướng dẫn của các Ban Đảng Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị giới thiệu với nhân sự Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

7/- Định kỳ quý, 6 tháng, cuối năm nghe báo cáo và cho ý kiến về tình hình hoạt động của Ban Thường vụ Đảng ủy, những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết và những vấn đề mà Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ thảo luận và thống nhất quyết định thực hiện trong thời gian tới.

8/- Xem xét báo cáo hàng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp cơ sở.

9/- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tự phê bình và phê bình giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (bao gồm Ủy viên Thường vụ và Thường trực Đảng ủy)

1/- Tham gia vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành, dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chấp hành, thảo luận và biểu quyết những quyết định thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành và cùng tập thể Ban Chấp hành chịu trách nhiệm về những quyết định đó; nếu quá trình thảo luận, biểu quyết, ý kiến thuộc về thiểu số được bảo lưu xem xét trong quá trình thực hiện, không được phát ngôn khác với Nghị quyết, quyết định đã được thông qua và không được truyền bá quan điểm hoặc ý kiến riêng của cá nhân. Báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy những vấn đề phức tạp, đột xuất và những vấn đề mới nảy sinh ở đảng bộ, chi bộ được phân công phụ trách.

2/- Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực được phân công, phụ trách; hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đảng ủy phân công, có trách nhiệm đề xuất chủ trương, biện pháp cụ thể trong lãnh đạo chung của Đảng bộ và lĩnh vực được phân công phụ trách.

3/- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành các Nghị quyết, quyết định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; không được nói, viết, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm của Đảng; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ.

4/- Thường xuyên sâu sát cơ sở, chủ động nắm bắt tình hình để giải quyết kịp thời các vướng mắc thuộc phạm vi phụ trách và đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về những biện pháp giải quyết các vấn đề mới phát sinh; dự sinh hoạt lệ chi bộ ở cơ sở theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thông báo phân công phụ trách đảng bộ, chi bộ cơ sở của Ban Thường vụ Đảng ủy. Riêng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ không chuyên trách có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo và dự sinh hoạt tại chi bộ, đảng bộ nơi công tác.

5/- Thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, chất vấn theo quy chế chất vấn trong Đảng. Thực hiện đúng chế độ bảo mật và kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

6/- Được Thường trực Đảng ủy thông tin đầy đủ về tình hình chung của Đảng bộ và những vấn đề cần thiết khác hoặc trả lời về những ý kiến đề nghị của mình; được các Ban tham mưu giúp việc của Đảng ủy trả lời những vấn đề thuộc trách nhiệm của Ban mà mình thấy cần tìm hiểu trong thẩm quyền, phạm vi được phép thông tin.

7/- Cuối năm báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy thay mặt Đảng ủy lãnh đạo và chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1/- Tổ chức quán triệt và có kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của cấp ủy các đảng bộ, chi bộ cơ sở.

2/- Triệu tập các hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ, báo cáo tình hình các mặt công tác và việc xử lý giải quyết các công việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

3/- Lãnh đạo và định hướng hoạt động của các Đoàn thể cùng cấp trong Đảng bộ. Định kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy nghe các tổ chức đoàn thể cùng cấp báo cáo tình hình hoạt động kịp thời góp ý chỉ đạo.

4/- Lãnh đạo thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định, cụ thể như sau:

- Quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Đảng ủy (*chủ yếu là quy hoạch cán bộ chuyên trách*).

- Phân công nhiệm vụ các Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Quyết định việc thành lập, chia tách, hợp nhất, sáp nhập các Đảng bộ, chi bộ cơ sở; phê duyệt đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở. Quyết định chuẩn y, chuẩn y bổ sung hoặc cho ý kiến bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cơ sở; quyết định kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức; phát thẻ đảng viên và báo cáo lại Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Chỉ đạo về nội dung, hướng dẫn chuẩn bị nhân sự Đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở và đại hội các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy.

5/- Chỉ đạo hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; lãnh đạo triển khai chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy trong việc thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy trong Đảng bộ; quyết định kỷ luật và xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

6/- Có kế hoạch lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức theo đúng chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và đặc điểm tình hình của Đảng bộ; quyết định khen thưởng các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo quy định.

7/- Chuẩn bị các nội dung trước khi triệu tập hội nghị Đảng ủy. Báo cáo với Tỉnh ủy các mặt công tác theo định kỳ và đột xuất; tham gia ý kiến hoặc kiến nghị với Tỉnh ủy, với Trung ương những vấn đề liên quan đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng tại Đảng bộ. Thông báo tình hình chung công việc đã thực hiện cho tổ chức Đảng ở cơ sở trong Đảng bộ; tiếp thu các ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo của Đảng ủy.

8/- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy nhưng do yêu cầu đột xuất có tính cấp bách không thể chờ để tổ chức họp Đảng ủy thì tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy được ủy quyền xem xét, quyết định và phải báo cáo lại Đảng ủy trong cuộc họp gần nhất hoặc báo cáo kịp thời bằng văn bản.

Điều 4. Nhiệm vụ của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy. Thường trực Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1/- Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc năm, 6 tháng, quý, tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy.

2/- Quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo kiểm tra việc chuẩn bị nội dung (dự thảo các báo cáo, đề án, nghị quyết, kết luận,...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Đảng cấp trên đến làm việc tại Đảng ủy hoặc khi có yêu cầu đến báo cáo, làm việc; chỉ đạo chất vấn tại Hội nghị Đảng ủy theo quy định.

3/- Chỉ đạo giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

4/- Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết các công việc theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và những công việc khác được sự ủy quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

1/- Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu của Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; cùng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng bộ; giữ vai trò trung tâm đoàn kết trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Chủ trì và kết luận các cuộc hội nghị của Ban Chấp hành, Ban

Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; đề xuất những vấn đề lớn để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận, thống nhất quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2/- Chỉ đạo tổ chức, quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị các đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của theo chỉ đạo của cấp trên để trình Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, xem xét quyết định.

3/- Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ, chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 09/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử"* và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng; trực tiếp chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy chuẩn bị về công tác cán bộ để thông qua Thường trực Đảng ủy và trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

4/- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và các mặt công tác của Đảng bộ; thay mặt Ban Chấp hành báo cáo với Tỉnh ủy và thông báo cho cơ sở Đảng về các hoạt động của Đảng bộ theo đúng chế độ quy định. Khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

5/- Chỉ đạo đơn đốc, kiểm tra công việc của các Phó Bí thư Đảng ủy trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và những công việc do Bí thư phân công, cho ý kiến chỉ đạo đối với những đề xuất của các Phó Bí thư Đảng ủy; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6/- Trực tiếp theo dõi các nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng; chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Đảng bộ và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về lĩnh vực này.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Bí thư

Cùng với Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về những công việc được phân công. Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1/- Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc, các chương trình công tác đề ra. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình tất cả các cuộc họp, hội nghị của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy,

Đảng ủy và các cuộc làm việc của các Đoàn công tác của Tỉnh ủy, Trung ương.

2/- Điều hành bộ máy của Đảng ủy và các hoạt động của các đoàn thể; giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Đảng ủy phân công phụ trách; thay mặt Bí thư Đảng ủy xử lý công việc khi Bí thư Đảng ủy đi vắng.

3/- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; đề xuất kết nạp đảng viên; khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; sơ kết, tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ; công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” của Đảng bộ.

4/- Điều hòa, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các đoàn thể. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

5/- Thông tin kịp thời tình hình và chủ trương của cấp trên, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cho các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy.

6/- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và chủ động báo cáo việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy.

7/- Trực tiếp chỉ đạo theo dõi thực hiện công tác đỡ đầu xã, phường để cùng với Ban Thường vụ Đảng ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

8/- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của cấp mình thuộc lĩnh vực được phân công, phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; đồng thời phải thực hiện tốt trách nhiệm sau:

1/- Tham gia đầy đủ các cuộc sinh hoạt thường lệ của Ban Thường vụ, tích cực đóng góp các hoạt động của Ban Thường vụ Đảng ủy; thường xuyên chủ động báo cáo tình hình, đề xuất ý kiến chỉ đạo với Ban Thường vụ Đảng ủy và chuẩn bị các vấn đề thuộc về trách nhiệm của mình hoặc các lĩnh vực khác nếu thấy cần thiết để Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo.

2/- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy về việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, của Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan tới phạm vi được phân công phụ trách.

3/- Đảm bảo giữ tuyệt đối bí mật những nội dung đưa ra bàn bạc tại cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy nhưng chưa có kết luận chính thức.

4/- Phụ trách chỉ đạo một số cơ sở Đảng trong Đảng bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy phân công, có trách nhiệm nhắc nhở, đôn đốc các cơ sở đảng được phân công phụ trách trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng.

CHƯƠNG II

SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐOÀN THỂ TRONG KHỐI

Điều 8. Đối với các tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ

Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các đảng bộ, chi bộ cơ sở (kể cả các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở); thông qua các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy được phân công phụ trách các chi bộ, đảng bộ ở cơ sở để nắm tình hình các mặt công tác của Đảng bộ, chi bộ cơ sở; kịp thời uốn nắn những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh ở từng chi bộ, đảng bộ.

Điều 9. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy (Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) và các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy (Hội Cựu chiến binh, Đoàn Khối các cơ quan và doanh nghiệp)

1/- Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc và Văn phòng Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ mọi hoạt động của các Ban tham mưu gắn với công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi Ban, quan tâm xây dựng hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Ban Đảng, đoàn thể để chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao.

Thường trực Đảng ủy mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chỉ đạo để Văn phòng Đảng ủy thực sự là cơ quan tham mưu, tổng hợp, phục vụ đảm bảo tốt sự điều hành, tổ chức công việc của Đảng ủy và làm tốt công tác thông tin đảm bảo phục vụ sự lãnh đạo; chỉ đạo thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm

việc, giảm khối lượng văn bản giấy để thực hành tiết kiệm; nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc đáp ứng yêu cầu tham mưu giúp việc Thường trực Đảng ủy.

2/- Đối với các đoàn thể cấp trên cơ sở trong Khối

Cho ý kiến về những định hướng hoạt động lớn trong từng nhiệm kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm; chỉ đạo phối hợp của cấp ủy với chính quyền, đoàn thể trong việc tổ chức triển khai chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Cùng với cấp ủy cơ sở phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị tạo điều kiện để các đoàn thể ở cơ sở hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ các đoàn thể, định kỳ nghe các tổ chức đoàn thể báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo ít nhất 02 lần/năm.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ THÔNG TIN

Điều 10. Chế độ làm việc của Thường trực Đảng ủy

Tập thể Thường trực Đảng ủy định kỳ trao đổi, hội ý mỗi tuần 01 lần vào ngày thứ hai hàng tuần và đột xuất khi cần để xử lý công việc còn vướng mắc, khó khăn trong tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và báo cáo lại với Ban Thường vụ Đảng ủy tại cuộc họp gần nhất.

Điều 11. Chế độ làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy

1/- Ban Thường vụ họp định kỳ mỗi tháng 01 lần và họp bất thường khi cần, để bàn biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của Đảng ủy và thực hiện những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên.

2/- Ban Thường vụ hàng năm kiểm điểm với Ban Chấp hành về hoạt động và công tác chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành và của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3/- Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch để kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các chuyên đề quan trọng.

4/- Cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy phải được chuẩn bị chu đáo, tài liệu họp Ban Thường vụ phải được gửi trước ít nhất 02 ngày. Các vấn đề quan trọng phải được thống nhất theo ý kiến đa số (*lấy phiếu biểu quyết nếu thấy cần*).

Điều 12. Chế độ làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ

1/- Ban Chấp hành Đảng bộ có chương trình công tác quý, 6 tháng và cả năm và toàn khóa. Ban Chấp hành mỗi quý họp 01 lần, khi cần họp bất thường.

2/- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ phải được chuẩn bị chu đáo, tài liệu hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ phải được gửi trước ít nhất 03 ngày, để nghiên cứu đóng góp.

3/- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ do đồng chí Bí thư chủ trì (nếu đồng chí Bí thư vắng thì đồng chí Phó Bí thư chủ trì theo sự phân công của Bí thư). Tùy theo nội dung cuộc hội nghị mà phân công từng đồng chí trong Thường trực Đảng ủy điều hành, chương trình hội nghị do Ban Chấp hành Đảng bộ thông qua.

4/- Hàng năm, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chuyên trách, gắn kiểm điểm tại chi bộ cơ quan Đảng ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành không chuyên trách kiểm điểm tại chi bộ nơi sinh hoạt.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1/- Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm tổ chức thông tin đầy đủ, kịp thời cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ về tình hình chung và các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Đảng bộ.

2/- Hàng tuần vào ngày thứ hai, Thường trực Đảng ủy tổ chức họp giao ban, thành phần họp gồm các đồng chí trong Ban Thường vụ; trưởng, phó bộ phận và các đoàn thể trực thuộc; sau khi họp báo xong Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm hoàn chỉnh báo cáo để gửi các Ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định.

3/- Việc tổ chức sơ kết quý, sáu tháng, năm thực hiện theo quy định.

Điều 14. Chế độ phát ngôn và giữ gìn bí mật

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước; thực hiện đúng quy định về bảo mật tài liệu, nhận và trả lại tài liệu đối với các tài liệu được bảo quản theo chế độ mật hoặc phải thu hồi.

Điều 15. Mối quan hệ làm việc

1/- Đảng ủy thường xuyên chịu sự hướng dẫn, kiểm tra đối với các Ban Đảng của Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo quy định.

2/- Đảng ủy xây dựng quy chế phối hợp với Ban cán sự Đảng, Đảng Đoàn, thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và các Đảng ủy trực thuộc (thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành) trong việc

chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Riêng đối với Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy có mối quan hệ trong công tác nắm tình hình về việc đảng viên thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú; theo dõi các đơn vị được nhận đỡ đầu xã, phường và tham mưu, tổng hợp tình hình công tác đỡ đầu xã, phường theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (có Quy chế phối hợp riêng).

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy, cấp ủy các đảng bộ, chi bộ cơ sở và các Ban tham mưu giúp việc của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy và các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện tốt quy chế này.

Các Ban Đảng của Đảng ủy có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra việc thực hiện quy chế và sơ kết rút kinh nghiệm hàng năm. Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề không phù hợp sẽ được Ban Thường vụ Đảng ủy tổng hợp xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Quy chế này được phổ biến đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, các tổ chức cơ sở Đảng và các tổ chức đoàn thể trực thuộc Đảng ủy để tổ chức thực hiện thống nhất chung.


Được sự thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp mới được sửa đổi và bổ sung quy chế này.

Quy chế này thay thế các quy chế làm việc đã ban hành trước đây và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để theo dõi),
- Các đồng chí trong BCH Đảng bộ Khối,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Các Ban và Đoàn thể trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Khối.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



[Handwritten signature]

Trần Văn Bôi